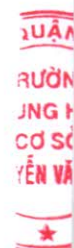


**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 6
NĂM HỌC 2017 - 2018**

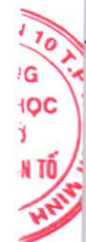
STT	Số hồ sơ	HỌ	TÊN	Nữ	Ngày	Tháng	Năm
1	827	LÊ PHÚC Ý	AN	X	11	11	2006
2	322	VÕ NGUYỄN TUẤN	AN		13	3	2006
3	236	BÙI HOÀNG PHƯỚC	AN	X	30	4	2006
4	476	TRƯƠNG THUÝ	AN	X	13	2	2006
5	329	CHU PHÚC MINH	AN		9	2	2006
6	816	HOÀNG LÂM KHÁNH	AN	X	22	11	2006
7	1035	NGUYỄN THIÊN	ÂN		18	3	2006
8	231	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	ÂN		6	11	2006
9	424	DƯƠNG NGÔ HỒNG	ÂN	X	4	7	2006
10	307	PHẠM NGUYỄN MAI	ANH	X	19	12	2006
11	384	HÀ HOÀNG	ANH	X	15	1	2006
12	254	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	X	20	3	2006
13	621	TRẦN BẢO	ANH	X	15	12	2006
14	716	LÊ MINH QUỲNH	ANH	X	5	3	2006
15	396	NGUYỄN QUỐC	ANH		26	4	2006
16	417	PHAN MINH	ANH	X	29	6	2006
17	380	PHẠM NGỌC BẢO	ANH	X	11	12	2006
18	912	LÊ NGUYỄN HOÀI	ANH		19	3	2006
19	768	NGUYỄN VÕ NGỌC	ANH	X	19	1	2006
20	772	ĐỖ NGỌC QUỲNH	ANH	X	18	2	2006
21	706	NGUYỄN MINH QUỐC	ANH		1	1	2006
22	1124	ĐINH QUỐC	ANH		23	12	2006
23	934	ĐOÀN THIÊN	ANH		15	6	2006
24	1139	HUỲNH LÂM BẢO	ANH	X	18	8	2006
25	945	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	ANH		6	7	2006
26	649	ĐỖ TRÂM	ANH	X	13	8	2006
27	392	TĂNG GIA	BẢO		21	6	2006

STT	Số hồ sơ	HỌ	TÊN	Nữ	Ngày	Tháng	Năm
28	376	ĐINH PHÚC	BẢO		6	5	2006
29	1172	TRẦN NGỌC	BÍCH	X	17	2	2006
30	657	TRẦN KHẮC	BÌNH		22	9	2006
31	767	HOÀNG BẢO	CHÂU	X	16	6	2006
32	822	PHẠM LÊ MINH	CHÂU	X	14	2	2006
33	758	NGUYỄN BÍCH MINH	CHÂU	X	17	11	2006
34	736	LÊ HUỖNH BẢO	CHÂU	X	16	4	2006
35	551	LÊ QUANG	CHÍNH		28	8	2006
36	1032	LÊ HẢI	ĐĂNG		9	2	2006
37	456	NGUYỄN TẤN	ĐẠT		10	8	2006
38	462	TRƯƠNG QUANG	ĐẠT		30	11	2006
39	1056	LÊ HUỖNH PHÁT	ĐẠT		10	9	2006
40	205	HUỖNH THỊ NGỌC	DIỆU	X	25	8	2006
41	303	ÂU NGỌC	DIỆU	X	25	3	2006
42	854	BÙI TRẦN	ĐOÀN		20	3	2006
43	687	ĐỖ MINH	ĐỨC		17	4	2006
44	604	LÊ HỒNG	ĐỨC		26	2	2006
45	763	BÙI ĐẠI	ĐỨC		14	6	2006
46	809	NGUYỄN PHẠM HƯỚNG	DƯƠNG	X	9	9	2006
47	750	NGUYỄN HỮU MINH	DUY		14	3	2006
48	428	LÊ MINH	DUY		21	4	2006
49	230	NGUYỄN PHẠM MINH	DUY		31	8	2006
50	749	PHAN ĐỨC	DUY		24	8	2006
51	369	TRẦN TRƯỜNG	GIANG		8	2	2006
52	1128	HỒ QUỲNH	GIANG	X	13	4	2006
53	576	TRẦN THỊ LIÊN	HÀ	X	10	2	2006
54	410	NGUYỄN ĐÀO MINH	HÀ	X	21	11	2006
55	249	PHAN THANH	HÀ	X	25	12	2006
56	488	HỒ BẢO KHÁNH	HÂN	X	14	5	2006
57	1027	NGUYỄN NGỌC	HÂN	X	26	7	2006
58	916	NGÔ NGỌC GIA	HÂN	X	28	11	2006

STT	Số hồ sơ	HỌ	TÊN	Nữ	Ngày	Tháng	Năm
59	404	PHẠM DƯƠNG TRÚC	HÂN	X	19	8	2006
60	849	TRẦN NGÔ MINH	HẠNH	X	18	3	2006
61	1008	NGUYỄN MINH	HIỀN		3	4	2006
62	677	LÊ VÕ NGHĨA	HIỆP		14	7	2006
63	667	NGUYỄN NGỌC	HIẾU	X	3	4	2006
64	201	NGUYỄN XUÂN	HIẾU	X	27	1	2006
65	520	TRẦN TUẤN	HÙNG		21	3	2006
66	563	TRẦN THIÊN	HƯƠNG	X	27	11	2006
67	692	PHAN THU	HƯƠNG	X	4	10	2006
68	773	ĐINH NGUYỄN HOÀNG	HƯƠNG	X	18	6	2006
69	939	NGUYỄN BÁ QUỐC	HUY		5	1	2006
70	321	VÕ ĐỨC	HUY		6	2	2006
71	610	NGUYỄN QUANG	HUY		7	3	2006
72	289	ĐÀO LÊ TÂN	KHA		26	7	2006
73	641	NGUYỄN HỮU	KHẢI		31	8	2006
74	221	TRẦN NGUYỄN	KHANG		17	8	2006
75	874	NGUYỄN PHÚC BẢO	KHANG		8	6	2006
76	956	HUỖNH NGUYỄN	KHANG		26	5	2006
77	818	NGUYỄN DUY	KHANH		18	9	2006
78	561	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	KHANH	X	16	12	2006
79	1199	LƯƠNG HỮU	KHÁNH		9	12	2006
80	324	VŨ BẢO	KHÁNH		23	9	2006
81	756	NGUYỄN LÊ THIÊN	KHÁNH		9	1	2006
82	297	LƯƠNG NGỌC ANH	KHOA		31	1	2006
83	314	HUỖNH ANH	KHOA		9	1	2006
84	274	BÙI ĐĂNG	KHOA		16	11	2006
85	1137	PHAN NGUYỄN ĐĂNG	KHOA		16	1	2006
86	397	TRẦN ĐÌNH ANH	KHÔI		11	3	2006
87	468	NGUYỄN ĐỨC MINH	KHÔI		25	9	2006
88	226	LÊ CHÍ VIỆT	KHÔI		24	10	2006
89	395	TRẦN NGUYỄN	KHÔI		30	9	2006



STT	Số hồ sơ	HỌ	TÊN	Nữ	Ngày	Tháng	Năm
90	1121	NGUYỄN TUẤN	KHÔI		16	3	2006
91	840	NGUYỄN ANH	KHÔI		21	3	2006
92	366	LÊ ĐĂNG	KHÔI		2	2	2006
93	287	LÊ ĐÌNH	KHÔI		24	1	2006
94	1107	BÙI PHÚ	KHÔI		5	6	2006
95	1114	PHẠM BÍCH	KHUÊ	X	11	1	2006
96	867	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	KHUÊ	X	4	4	2006
97	238	NGUYỄN ĐỨC GIA	KHƯƠNG	X	16	12	2006
98	208	PHẠM GIA	KHƯƠNG		4	3	2006
99	839	LÊ TRUNG	KIÊN		17	4	2006
100	370	CHÂU DƯƠNG CHÍ	KIÊN		20	10	2006
101	573	ĐINH THẾ	KIỆT		4	11	2006
102	958	NGUYỄN ĐĂNG	KIỆT		6	9	2006
103	848	ĐẶNG TUẤN	KIỆT		7	11	2006
104	1052	LÊ NGỌC THIÊN	KIM	X	18	8	2006
105	944	PHẠM KHẢ	LÂM	X	28	9	2006
106	1184	HOÀNG KHÁNH	LIÊN	X	4	11	2006
107	592	TRẦN TRỊNH MỸ	LINH	X	9	4	2006
108	769	DƯƠNG NGỌC YẾN	LINH	X	19	8	2006
109	1183	HOÀNG KHÁNH	LINH	X	4	11	2006
110	1134	BÙI TRÚC	LINH	X	22	4	2006
111	251	NGUYỄN HỮU	LỘC		21	4	2006
112	217	ĐINH NGUYỄN HOÀNG	LONG		21	1	2006
113	1014	ĐỖ PHẠM KHÁNH	LONG		8	10	2006
114	615	HÀ LÊ	MAI	X	9	6	2006
115	1045	LÊ NGUYỄN THÀNH	MINH		5	7	2006
116	685	HOÀNG THỤY NGỌC	MINH	X	11	2	2006
117	998	NGUYỄN THỊ NGỌC	MINH	X	10	6	2006
118	662	ĐỖ HOÀNG NHẬT	MINH		21	9	2006
119	856	NGUYỄN QUANG	MINH		25	12	2006
120	491	NGUYỄN HOÀNG	MINH		13	4	2006



STT	Số hồ sơ	HỌ	TÊN	Nữ	Ngày	Tháng	Năm
121	1022	LÊ HOÀNG	MINH		20	4	2006
122	636	TRẦN CAO ANH	MINH		1	8	2006
123	1131	TRẦN LÊ KHẢ	MINH	X	6	11	2006
124	903	LIÊN QUỐC	MINH		13	2	2006
125	1143	PHAN ĐÌNH NHẬT	MINH		22	7	2006
126	284	HUỲNH NGỌC KIM	NGÂN	X	5	6	2006
127	668	LÊ THỊ TUYẾT	NGÂN	X	7	9	2006
128	413	CAO HOÀI DUNG	NGHI	X	19	6	2006
129	211	LÊ PHAN THANH	NGHI	X	25	5	2006
130	715	BÙI NGUYỄN THANH	NGHI		6	3	2006
131	227	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	NGHI	X	2	4	2006
132	1108	QUÁCH TUỆ	NGHI	X	19	7	2006
133	930	NGUYỄN XUÂN	NGHI	X	20	7	2006
134	785	NGUYỄN HỒNG ÁI	NGHI	X	27	11	2006
135	859	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG	NGHI	X	13	9	2006
136	798	HOÀNG THANH	NGỌC	X	14	1	2006
137	753	TRẦN THANH	NGỌC	X	17	3	2006
138	1155	NGUYỄN MINH	NGỌC	X	3	5	2006
139	569	PHAN TRƯƠNG BẢO	NGỌC	X	2	5	2006
140	415	NGUYỄN THUÝ	NGỌC	X	22	4	2006
141	915	NGUYỄN BẢO	NGỌC	X	1	12	2006
142	1181	ĐÀO PHÚC	NGUYỄN		28	7	2006
143	225	ĐẶNG KHOA	NGUYỄN		21	12	2006
144	681	NGUYỄN THANH	NHÂN	X	12	1	2006
145	889	ĐỖ DƯƠNG THUỶ	NHÂN	X	4	3	2006
146	582	NGUYỄN HOÀNG NAM	NHẬT		19	10	2006
147	527	NGUYỄN THANH MINH	NHẬT		29	10	2006
148	507	HOÀNG LÊ	NHẬT		23	11	2006
149	630	TRƯƠNG YÊN	NHI	X	15	3	2006
150	349	NGUYỄN KHÁNH	NHI	X	19	4	2006
151	300	ĐẶNG MẪN	NHI	X	19	1	2006

STT	Số hồ sơ	HỌ	TÊN	Nữ	Ngày	Tháng	Năm
152	391	TRÌNH LÊ THẢO	NHI	X	31	10	2006
153	1198	CUNG VŨ UYÊN	NHI	X	10	11	2006
154	966	NGUYỄN SONG PHƯƠNG	NHI	X	10	9	2006
155	346	VĂN UYÊN	NHI	X	23	4	2006
156	405	VÕ NGUYỄN NGỌC	NHI	X	3	8	2006
157	347	TỔNG PHÚC	NHIÊN	X	15	10	2006
158	252	TẶNG NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	X	6	8	2006
159	713	ĐINH THƯ QUỲNH	NHƯ	X	12	6	2006
160	1176	TRẦN HUỖNH	NHƯ	X	4	5	2006
161	373	HỒ NGỌC BẢO	NHƯ	X	23	8	2006
162	447	HUỖNH HÀO	PHÁT		25	4	2006
163	624	NGUYỄN HỨA MINH	PHÁT		17	7	2006
164	337	ĐẶNG XUÂN	PHÁT		20	4	2006
165	452	NGUYỄN TẤN	PHÁT		18	2	2006
166	418	NGUYỄN THÀNH	PHÁT		22	10	2006
167	909	NGÔ TUẤN	PHONG		10	6	2006
168	504	PHẠM GIA	PHÚC		4	8	2006
169	880	NGUYỄN GIA	PHÚC		17	6	2006
170	1009	LÊ HOÀNG	PHÚC		26	9	2006
171	382	PHAN GIA TRÍ	PHÚC		24	4	2006
172	1136	PHẠM TRUNG	PHÚC		27	5	2006
173	796	NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG	PHÚC		20	1	2006
174	510	LÝ VIỆT	PHÚC		2	1	2006
175	805	NGÔ TRIỆU	PHÚC		10	10	2006
176	738	NGUYỄN NGỌC Ý	PHƯƠNG	X	25	10	2006
177	614	NGUYỄN KHÁNH	PHƯƠNG	X	27	2	2006
178	1028	VŨ MAI LAN	PHƯƠNG	X	8	3	2006
179	464	NGUYỄN HUY MAI	PHƯƠNG	X	26	7	2006
180	439	ĐẶNG UYÊN	PHƯƠNG	X	18	7	2006
181	740	VŨ HOÀNG NAM	PHƯƠNG	X	7	9	2006
182	400	NGUYỄN CAO KHÁNH	PHƯƠNG	X	16	4	2006



STT	Số hồ sơ	HỌ	TÊN	Nữ	Ngày	Tháng	Năm
183	653	CAO VIỆT ANH	QUÂN		27	5	2006
184	971	TRẦN MINH	QUÂN		5	4	2006
185	285	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	QUÂN		15	3	2006
186	555	TRẦN SƠN	QUÂN		22	6	2006
187	1036	BÙI NGUYỄN	QUÂN		17	1	2006
188	638	VÕ YẾN	SAN	X	26	4	2006
189	401	LÊ THÁI	SƠN		10	4	2006
190	928	NGUYỄN HUỲNH TRANG	TÂM	X	6	2	2006
191	232	NGUYỄN THANH	TÂM	X	4	9	2006
192	294	LÊ TRỌNG MINH	TÂM		2	6	2006
193	962	NGUYỄN TRƯỜNG	TÂN		22	4	2006
194	600	DƯƠNG MINH	TÂN		24	4	2006
195	332	NGÔ HOÀNG YẾN	THANH	X	7	5	2006
196	277	LÊ NGUYỄN QUỲNH	THANH	X	30	8	2006
197	908	TRẦN HIỆP	THÀNH		21	11	2006
198	457	NGUYỄN VIỆT	THÀNH		17	3	2006
199	800	VŨ THANH	THẢO	X	30	11	2006
200	913	TRƯƠNG BẢO	THI	X	11	4	2006
201	359	LÊ NGỌC DIỆU	THIỆN	X	2	7	2006
202	335	QUÁCH GIA	THỊNH		9	3	2006
203	517	NGUYỄN HOÀNG ANH	THỨ	X	19	6	2006
204	438	NGUYỄN KHÁNH	THỨ	X	4	8	2006
205	587	NGUYỄN ANH	THỨ	X	4	12	2006
206	472	VŨ ĐẶNG KIM	THỨ	X	21	4	2006
207	213	PHAN TRỊNH HÒA	THUẬN		10	3	2006
208	866	NGUYỄN PHƯƠNG	THÙY	X	16	3	2006
209	212	VŨ THANH	THÙY	X	23	3	2006
210	999	NGUYỄN LÊ ANH	THY	X	3	11	2006
211	542	VÕ HOÀNG ANH	THY	X	1	11	2006
212	900	NGUYỄN NGỌC THỦY	TIÊN	X	16	1	2006
213	879	TRẦN NGỌC	TRÂM	X	25	5	2006



AN
ÔNG
H
SỞ
VĂN

STT	Số hồ sơ	HỌ	TÊN	Nữ	Ngày	Tháng	Năm
214	997	THÁI NGUYỄN QUỲNH	TRÂM	X	14	8	2006
215	754	ĐOÀN LÊ QUỲNH	TRÂM	X	5	3	2006
216	993	NGUYỄN LÊ BẢO	TRÂN	X	2	1	2006
217	526	CHU GIA BẢO	TRÂN	X	12	3	2006
218	1193	TRẦN NGUYỄN BẢO	TRÂN		28	1	2006
219	501	NGUYỄN PHƯƠNG	TRANG	X	1	7	2006
220	463	NGUYỄN MINH	TRÍ	X	28	11	2006
221	386	PHẠM XUÂN MINH	TRÍ		26	10	2006
222	505	ĐOÀN HẢI	TRIỀU		18	1	2006
223	431	LÊ HỒ PHƯƠNG	TRINH	X	22	6	2006
224	794	BÙI VÕ ĐỨC	TRỌNG		2	10	2006
225	734	ĐẶNG KIM	TRÚC	X	19	12	2006
226	1021	TRẦN ANH	TRÚC	X	7	10	2006
227	240	NGUYỄN THANH	TÚ		21	8	2006
228	362	BÙI ĐỨC	TƯỜNG		19	6	2006
229	218	TRẦN KHẢ	TƯỜNG	X	2	11	2006
230	666	LÊ HUỲNH NGỌC	TUYÊN	X	20	6	2006
231	1158	NGUYỄN THỤY PHƯƠNG	UYÊN	X	8	1	2006
232	263	NGUYỄN NGỌC DUY	UYÊN	X	26	10	2006
233	778	VƯƠNG LỘC	UYÊN	X	27	7	2006
234	811	NGŨ KHÁNH	VÂN	X	11	10	2006
235	968	BÙI HOÀNG	VĨ		18	2	2006
236	863	NGÔ QUANG	VINH		8	8	2006
237	245	TRIỆU	VŨ		3	4	2006
238	1133	NGUYỄN HỮU VIỆT	VƯƠNG		27	1	2006
239	1151	BÙI NHẬT	VY	X	28	7	2006
240	375	PHẠM HẢI THANH	VY	X	14	9	2006
241	838	HOÀNG AN	VY	X	3	7	2006
242	1109	TRẦN LÊ	VY	X	6	11	2006
243	434	NGUYỄN THỤY NGỌC	XUÂN	X	2	3	2006
244	484	NGUYỄN NHƯ	Ý	X	22	1	2006

NGHỊ
ĐỊNH
DỤC V
ĐẠO TẠO
H. T. P. H.

H. T. P. H.
C
TỔ
NH

STT	Số hồ sơ	HỌ	TÊN	Nữ	Ngày	Tháng	Năm
245	671	NGUYỄN NHƯ	Ý	X	6	4	2006
246	1049	NGUYỄN DI CÁT	YÊN	X	14	7	2006
247	317	TRƯƠNG MỸ	YÊN	X	24	11	2006

DUYỆT
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH QUẬN 10

Quận 10, ngày 11 tháng 07 năm 2017



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TS. NGUYỄN THÀNH PHÁT

Phòng Giáo dục và Đào tạo
đã thẩm định hồ sơ tuyển đề xuất
Ngày 12/7/2017

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thành Văn